ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN KỶ NIỆM 70 NĂM XÂY DỰNG, CHIẾN ĐẤU VÀ TRƯỞNG THÀNH CỦA LLVT NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU (29/02/1952 - 28/02/2022)

Lời nói đầu

Lai Châu là tỉnh biên giới phía Bắc của Tổ quốc, có vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng, an ninh và bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia; là vùng thượng nguồn của sông Đà, duy trì nguồn nước ổn định các công trình thủy điện lớn như Lai Châu, Sơn La, Hòa Bình và phát triển kinh tế vùng châu thổ sông Hồng. Do đó các thế lực thù địch luôn xác định Tây Bắc nói chung và Lai Châu nói riêng là một địa bàn trọng điểm để lợi dụng các vấn đề dân tộc, tôn giáo đẩy mạnh thực hiện chiến lược *"diễn biến hòa bình"*; kích động di, dịch cư tự do, tuyên truyền đạo trái pháp luật, tuyên truyền thành lập *"Nhà nước riêng"* nhằm chống phá khối đại đoàn kết toàn dân tộc, gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Nhận thức sâu sắc vị trí, vai trò và sự quan trọng của địa bàn chiến lược; nắm vững đường lối, quan điểm quân sự của Đảng, trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu 2 mà thường xuyên trực tiếp là Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh, LLVT tỉnh Lai Châu đã tập trung tham mưu xây dựng tiềm lực, thế trận quốc phòng toàn dân vững mạnh, gắn với thế trận an ninh nhân dân toàn diện, vững chắc theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

Phần thứ nhất
LAI CHÂU ĐỊA BÀN CHIẾN LƯỢC QUAN TRỌNG TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC VÀ ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG

I. LAI CHÂU - ĐỊA BÀN CHIẾN LƯỢC QUAN TRỌNG

Lai Châu là tỉnh biên giới, nằm phía Tây Bắc của Tổ quốc, có diện tích tự nhiên khoảng 9.068,70 km^2, cách Thủ đô Hà Nội khoảng 450 km về phía Đông Nam, có tọa độ địa lý từ $21^o51'$ đến $22^o49'$ vĩ độ Bắc và $102^o19'$ đến $103^o59'$ kinh độ Đông; phía Bắc và Tây Bắc giáp tỉnh Vân Nam của Trung Quốc, phía Tây giáp tỉnh Điện Biên, phía Đông và phía Đông Nam tiếp giáp với hai tỉnh Lào Cai và Yên Bái, phía Nam tiếp giáp với tỉnh Sơn La. Địa hình được tạo bởi những dãy núi chạy dài theo hướng Tây Bắc - Đông Nam, có nhiều đỉnh núi cao như đỉnh Pu Ta Leng cao 3.049 mét. Núi đồi cao và dốc, xen kẽ nhiều thung lũng sâu và hẹp, phía Đông là dãy núi Hoàng Liên Sơn, phía Tây là dãy núi Sông Mã, giữa hai dãy núi trên là phần đất thuộc

vùng núi thấp tương đối rộng lớn thuộc lưu vực sông Đà với nhiều cao nguyên đá vôi dài 400 km chạy suốt từ Phong Thổ (Lai Châu) đến Quan Sơn, Quan Hóa…(Thanh Hoá). Có nhiều cao nguyên, sông suối. Sông có nhiều thác gềnh, lưu lượng dòng chảy lớn nên có tiềm năng về thuỷ điện. Có 265.165 km đường biên giới giáp tỉnh Vân Nam (Trung Quốc). Do đó Lai Châu là tỉnh có vị trí quan trọng về địa lý và an ninh, quốc phòng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Dân số toàn tỉnh có trên 478.400 người, gồm 20 dân tộc sinh sống, trong đó dân tộc Thái chiếm 34%, dân tộc Mông chiếm 22,3%, dân tộc Kinh chiếm 13,9%, còn lại là các dân tộc khác.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, dưới chính thể mới của nước Việt Nam Dân chủ cộng hoà (nay là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam), địa phương có một số thay đổi như sau:

- Khi cuộc kháng chiến toàn quốc mới bùng nổ, Lai Châu nằm trong Chiến khu 2 cùng với các tỉnh Sơn Tây, Hà Đông, Hà Nam, Nam Định, Hoà Bình, Ninh Bình, Sơn La, sau đó nhập cùng Chiến khu 10 và một phần Chiến khu 1 thành Liên khu Việt Bắc.

- Năm 1948, Lai Châu và Sơn La hợp nhất thành tỉnh Sơn Lai. Ngày 12/01/1952, Thủ tướng Chính phủ ra Nghị định số 145-TTg tái lập hai tỉnh Sơn La và Lai Châu.

- Ngày 26/01/1953, để củng cố căn cứ địa Tây Bắc mới giải phóng, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 134-SL thành lập Khu Tây Bắc gồm các tỉnh: Lào Cai, Yên Bái, Sơn La và Lai Châu, tách khỏi Liên khu Việt Bắc. Đồng thời, Khu uỷ Tây Bắc ra Quyết định chuyển huyện Thuận Châu (Sơn La) sang tỉnh Lai Châu.

- Ngày 07/5/1954, chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng, Lai Châu được giải phóng, hoà bình được lập lại trên miền Bắc nước ta.

- Ngày 29/4/1955, Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ cộng hoà ban hành Sắc lệnh số 230-SL thành lập Khu tự trị Thái - Mèo, các châu (huyện trước đây) trực thuộc Khu, không có cấp hành chính tỉnh.

- Ngày 27/10/1962, tại kỳ họp thứ Năm, Quốc hội khoá II đã ra Nghị quyết đổi tên Khu tự trị Thái - Mèo thành Khu tự trị Tây Bắc và thành lập lại 3 tỉnh trong Khu là: Lai Châu, Nghĩa Lộ và Sơn La. Tỉnh Lai Châu lúc đó gồm 7 huyện: Điện Biên, Tuần Giáo, Tủa Chùa, Mường Tè, Mường Lay, Phong Thổ, Sìn Hồ và thị trấn Lai Châu.

- Ngày 8/10/1971, thi xã Lai Châu được thành lập.

- Ngày 27/12/1975, khu tự trị Tây Bắc giải thể. Tháng 12/1977 thị trấn Mường Lay và Sìn Hồ được thành lập.

- Ngày 18/4/1992, thành lập thị xã Điện Biên Phủ.

- Ngày 7/10/1995 thành lập huyện Điện Biên Đông.

- Ngày 14/01/2002 huyện Phong Thổ được chia tách thành 2 huyện: Phong Thổ và Tam Đường.

- Ngày 14/01/2002 huyện Mường Tè được chia tách thành 2 huyện: Mường Tè và Mường Nhé.

- Ngày 02/01/2004 thực hiện Nghị quyết kỳ họp thứ Tư, Quốc hội khoá XI về điều chỉnh địa giới hành chính một số tỉnh. Lai Châu được chia tách thành 2 tỉnh Điện Biên và Lai Châu. Kể từ đây, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh, LLVT và nhân dân các dân tộc Lai Châu ra sức thi đua xây dựng tỉnh Lai Châu an ninh chính trị ổn định, kinh tế xã hội phát triển[1]. Với vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và xã hội như trên, Lai Châu trở thành một địa bàn chiến lược quan trọng, là "phên dậu" che chở hướng Tây Bắc của Tổ quốc.

II. TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH CỦA NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC LAI CHÂU

Từ xa xưa các dân tộc Lai Châu đã kề vai sát cánh bên nhau xây dựng và bảo vệ quê hương. Thế kỷ XIII, công trình phòng thủ được các chúa Lự xây dựng ở phía nam cánh đồng Mường Thanh (thuộc xã Sam Mứn, huyện Điện Biên) để chống lại những cuộc tấn công của kẻ địch. Theo sách *"Hưng Hoá kỷ lược"*, tương truyền trong thành có 3 vạn cối giã gạo bằng guồng nước và chứa được 3 vạn dân đinh nên được gọi là thành Tam Vạn[2]. Thành rất lớn, rộng hơn 100 mẫu, cao một trượng, ngoài có hào, luỹ bao bọc, có đồn canh chính đặt trên một quả đồi cao cạnh hồ Uva, từ đó có thể nhìn bao quát toàn bộ cánh đồng Mường Thanh.

Thế kỷ XV, trước sự xâm lược của giặc Minh (Trung Quốc), thổ ty Lai Châu là Đèo Cát Hãn đã đầu hàng, câu kết với bọn Kha Lại ở Ai Lao đem quân đánh chiếm Mường Muổi (Thuận Châu), Lê Lợi đã cùng Lê Sát đem quân lên Lai Châu trừng trị Đèo Cát Hãn. Đội quân đi đến đâu cũng được

[1] Tỉnh Lai Châu hiện nay có 08 đơn vị hành chính trực thuộc, bao gồm thành phố Lai Châu và 07 huyện: Mường Tè, Sìn Hồ, Nậm Nhùn, Tam Đường, Phong Thổ, Tân Uyên, Than Uyên; 106 đơn vị hành chính cấp xã, phường, thị trấn (bao gồm: 94 xã, 05 phường và 07 thị trấn).
[2] Tiếng Thái gọi là Sam Mứn.

nhân dân ủng hộ, giúp đỡ, Đèo Cát Hãn khiếp sợ, phải đầu hàng, Kha Lại bị giết, quan quân tan rã[3].

Thế kỷ XVIII, triều đình phong kiến Trung ương bạc nhược không đủ sức kiểm soát miền Tây Bắc Việt Nam. Nhân cơ hội đó, giặc Phẻ do Phạ Chậu Tin Tòng cầm đầu từ miền Thượng Lào tràn sang đánh chiếm Mường Than, đánh đuổi các chúa Lự (Bình Lư) và Sình Hồ, chiếm Mường Thanh và thành Tam Vạn. Trước những hành động dã man của giặc Phẻ, nhiều thủ lĩnh người Thái và các dân tộc khác đã tập hợp nhân dân chống lại, nhưng vì lực lượng yếu nên đều thất bại.

Năm 1754, hay tin Hoàng Công Chất, lãnh tụ phong trào nông dân vùng Sơn Nam (Thái Bình, Nam Định) đang từ miền thượng du Thanh Hoá tiến lên Tây Bắc, hai thủ lĩnh người Thái là Ngải và Khanh đã liên kết, phối hợp với nghĩa quân tổ chức đánh chiếm thành Tam Vạn. Giặc Phẻ chống trả quyết liệt. Nghĩa quân Hoàng Công Chất và hai thủ lĩnh Ngải, Khanh được nhân dân ủng hộ đã chiến đấu dũng cảm và giành thắng lợi quan trọng. Tướng giặc Phạ Chậu Tin Tòng bị giết chết, số còn lại bỏ chạy sang Lào.

Sau khi giải phóng Mường Thanh, lúc đầu Hoàng Công chất dựa vào thành Tam Vạn để củng cố và xây dựng lực lượng, nhưng về sau thấy thành bất lợi cho việc phòng thủ, cho nên năm 1758 ông cho xây thành Bản Phủ, còn gọi thành Chiềng Lề (xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên) và hoàn thành vào năm 1762. Vừa củng cố vùng Mường Thanh, Hoàng Công Chất vừa mở rộng phạm vi hoạt động ra cả miền Hưng Hoá và thượng du Thanh Hoá. Cuối năm 1767, Hoàng Công Chất lâm bệnh chết, con trai là Hoàng Công Toản lên thay. Triều đình đem quân lên đánh dẹp, năm 1769 nghĩa quân Hoàng Công Toản tan rã.

Sau 18 năm (1751-1769) hoạt động ở Tây Bắc, chủ yếu ở vùng Mường Thanh, Hoàng Công Chất và nghĩa quân đã quét sạch giặc ngoại xâm ra khỏi biên giới, thu lại toàn bộ những vùng đất đai bị chiếm giữ, giải phóng nhân dân khỏi ách thống trị của ngoại bang, mang lại cho nhân dân các dân tộc Tây Bắc nói chung, Lai Châu nói riêng cuộc sống ổn định.

Thế kỷ XIX, trong suốt thời kỳ Nhà Nguyễn cai trị, cả nước hầu như không lúc nào yên ổn. Miền Tây Bắc, nhất là Mường Thanh cũng trong tình trạng như vậy. Hết giặc Lự, giặc Muông lại đến giặc xiêm (Thái Lan), giặc Cờ Vàng cướp phá, làm cho bản làng tan hoang, bệnh dịch, nạn đói liên tiếp xảy ra. Nhân dân đã nhiều lần nổi dậy chống quan quân triều đình và bọn

[3] Để nhắc nhở người đời sau về nơi "phên dậu" của Tổ quốc, mùa đông Tân Hợi năm 1431, Lê Lợi đã cho khắc bài thơ ở vách đá Pú Huổi Chò mà sử sách gọi là Bia cổ Hoài Lai (Đại Nam nhất thống chí) gần thị xã Lai Châu (nay là thị xã M¬ường Lay) trên đường vào huyện Mường Tè, khẳng định: "Sơn xuyên nhập bản đồ, đề thơ khắc núi đá, trấn giữ Tây Việt ta".

phong kiến tay sai địa phương; đồng thời tập hợp dưới cờ của tù trưởng Mường Muổi - Bạc Cầm Ten chống giặc Xiêm ở Mường Thanh, của tù trưởng người Khơ Mú tên là Chương Han (biệt hiệu là Xeng) chống lại giặc Cờ Vàng.

Năm 1858, thực dân Pháp đem quân xâm lược Việt Nam. Triều đình nhà Nguyễn bất lực, đầu hàng. Căm thù hành động cướp nước của thực dân Pháp, bất bình trước sự nhu nhược của triều đình nhà Nguyễn, hưởng ứng chiếu Cần Vương, nhân dân nhiều nơi đã nổi dậy đánh Pháp. Tuần phủ tỉnh Hưng Hoá, Nguyễn Quang Bích là người yêu nước, có ý chí kiên quyết chống Pháp, được nhân dân vùng Thập Châu tín nhiệm, suy tôn làm thủ lĩnh. Ông đã dựa vào các châu Mường tổ chức 4 đội nghĩa quân Thập Châu gồm: Nghĩa quân Lai Châu - Phong Thổ; nghĩa quân Mường La - Mai Sơn; Thuận Châu - Yên Châu; Nghĩa quân Mộc Châu; Nghĩa quân Văn Chấn - Văn Bàn.

Năm 1873, thực dân Pháp đánh chiếm Bắc Kỳ lần thứ nhất, tù trưởng Lai Châu là Đèo Văn Trì đã cùng với tướng Cờ Đen, Lưu Vĩnh Phúc (đang giữ chức Tam Tuyên đô đốc của triều đình Huế) tiến xuống miền xuôi cùng quân đội triều đình đánh Pháp tại Cầu Giấy (Hà Nội) ngày 21/12/1873, làm cho địch bị thiệt hại nặng nề.

Tháng 4/1882, thực dân Pháp đánh Bắc Kỳ lần thứ hai, nghĩa quân Thập Châu lại kéo về xuôi, dưới sự chỉ huy chung của tù trưởng Lai Châu - Đèo Văn Trì và tù trưởng vùng Văn Chấn, Văn Bàn - Nguyễn Văn Quang, tù trưởng Phong Thổ - Đèo Văn Toa. Ngày 19/5/1883, nghĩa quân đánh trận Cầu Giấy lần hai làm cho địch bị thiệt hại nặng nề.

Ngày 06/6/1884, triều đình nhà Nguyễn ký Hiệp ước thừa nhận quyền bảo hộ của Pháp ở Bắc Kỳ, buộc lực lượng kháng chiến phải triệt thoái. Mặc dù vậy, nghĩa quân Thập Châu vẫn dựa vào rừng núi Hưng Hoá để chống Pháp. Cuộc chiến đấu nổ ra ở các căn cứ dọc sông Thao, Nghĩa Lộ, Yên Bái, Sơn La, Lai Châu, gây cho địch nhiều thiệt hại. Đầu năm 1886, quân Pháp huy động lực lượng ồ ạt tiến lên Tây Bắc nhằm dập tắt các cuộc nổi dậy đang phát triển ở khắp nơi. Nghĩa quân Mường Lay (Lai Châu) do Đèo Văn Trì chỉ huy cùng với nghĩa quân Phong Thổ do Đèo Văn Toa chỉ huy đã xây dựng tuyến phòng thủ từ Than Uyên đến phía nam Lào Cai, dùng lối đánh du kích nhằm vào lúc địch sơ hở tấn công bất ngờ hoặc nhử chúng vào những nơi hiểm yếu để tiêu diệt.

Tháng 11/1886, Pháp dùng một lực lượng mạnh, có đại bác yểm trợ kiên quyết phá vỡ phòng tuyến tiến vào Phong Thổ. Để bảo toàn lực lượng, nghĩa quân phân tán thành những bộ phận nhỏ, chặn địch ở Lương Tiên, Dương Đạt. Sau đó rút về Mường Bo (Lào Cai) giao chiến tại đó để lui về Bình Lư.

Nghĩa quân củng cố Bình Lư thành vị trí quan trọng để bảo vệ vùng Hưng Hoá. Nhiều hàng rào tre, hầm hào và thành đất được dựng lên. Nhiều đợt tấn công vào phòng tuyến Bình Lư của địch bị đẩy lui. Tuy nhiên lực lượng nghĩa quân cũng bị tổn thất, lương thực thiếu thốn, lại không được tiếp tế kịp thời, nội bộ chỉ huy nảy sinh nghi kỵ, thiếu thống nhất, vì vậy dẫn đến việc thủ lĩnh nghĩa quân Bình Lư là Đèo Văn Toa bị Đèo Văn Thảo (em Đèo Văn Trì) ám hại. Phòng tuyến Bình Lư bị phá vỡ, quân Pháp chiếm được Tam Đường, Mường So và Phong Thổ.

Tháng 12/1887, quân Pháp lại tổ chức tấn công nhằm tiêu diệt nghĩa quân, hoàn thành việc xâm chiếm Tây Bắc. Một cánh quân Pháp do viên quan năm Pécnô chỉ huy từ Lào Cai về Phong Thổ để đánh Lai Châu. Ngày 04/01/1888, chúng đến Phong Thổ, ngày 23/01/1888 đến Điện Biên và đóng quân tại đây, ngày 24/02/1888 chúng tới Sơn La và hội quân với Binh đoàn Uđri từ Bảo Hà (Yên Bái) đến Sơn La. Đi đến đâu quân Pháp cũng bị nghĩa quân và nhân dân chặn đánh, nhất là tại Pa Tần (Sình Hồ), Chăn Nưa (Mường Lay) hoặc trận mai phục ở khe suối Sốm Pói (26/01/1888) và cánh đồng Tuần Giáo (18/02/1888). Cuối năm 1889, Pháp tăng cường binh lực tiếp tục tấn công. Trước sức mạnh của binh lực kết hợp với thủ đoạn mua chuộc, dụ dỗ của địch, do thiếu tập trung thống nhất nên nghĩa quân lui dần từ Mường Lay, Phong Thổ vào tới Mường Tè, sang Trung Quốc để bảo toàn lực lượng. Tháng 4/1890 phong trào yếu dần và tan rã. Sau 4 năm kể từ ngày quân Pháp đặt chân tới Hưng Hoá, về cơ bản chúng đã đặt được ách thống trị ở vùng đất này.

Ngay sau khi đạt được mục đích ở Hưng Hoá, thực dân Pháp bắt tay vào xây dựng bộ máy cai trị theo chế độ quân quản, âm mưu chia rẽ dân tộc, biến địa phương thành khu biệt lập. Chúng ra sức nuôi dưỡng bọn thổ ty, cường hào làm tay sai, lập ra "Xứ Thái tự trị", "Vùng Mèo tự quản" để lừa bịp, bóc lột, giam hãm nhân dân trong vòng ngu muội. Các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan, ma chay, nghiện ngập, rượu chè, cờ bạc phát triển.

Với bộ máy quân quản kể trên, thực dân Pháp và tay sai đã buộc nhân dân các dân tộc phải đóng sưu cao thuế nặng, đi lính, đi phu, bóc lột nhân dân một cách tàn bạo.

Vốn có truyền thống không cam chịu áp bức, bóc lột, nhân dân các dân tộc ở địa phương đã hăng hái tham gia chống Pháp, nhiều cuộc khởi nghĩa do các thủ lĩnh châu Mường lãnh đạo liên tiếp nổ ra và được nhân dân ủng hộ.

Mở đầu là cuộc nổi dậy của Lường Sám. Ngày 25/12/1914, nghĩa quân do Lường Sám trực tiếp chỉ huy, tiến hành cuộc hành quân theo đường sông Mã lên Mường Thanh. Được nhân dân ủng hộ, lực lượng nghĩa quân lại

mạnh nên quân Pháp không dám chống cự, bỏ chạy tán loạn. Ngày 23/01/1916, nghĩa quân tổ chức đánh Mường Bum (Mường Tè) diệt 33 lính và tên quan một Ketnen. Sau đó, địa bàn hoạt động của nghĩa quân lan rộng ra cả vùng Phong Thổ.

Tháng 7/1918, đồng bào Mông và Dao ở Tả Phình (Tủa Chùa) dưới sự chỉ huy của hai thủ lĩnh Chếu và Tếnh, đã nổi dậy chống lại thực dân Pháp và tay sai. Bọn thống trị phải nhiều lần đưa quân lên mới dập tắt được phong trào.

Tháng 10/1918, tại vùng cao Lai Châu, dưới sự chỉ huy của Giàng Tả Chay, đồng bào Mông cùng nhân dân các dân tộc Khơ mú, Lào... đã hợp sức chống lại ách thống trị của thực dân Pháp với khẩu hiệu: "Quét sạch Tây trắng (Pháp), chống thuế, giành quyền tự chủ". Được nhân dân ủng hộ, phong trào nhanh chóng phát triển khắp vùng cao Lai Châu, Sơn La và lan sang Thượng Lào. Nghĩa quân Pa Chay chủ động dựa vào rừng núi để chiến đấu làm cho quân Pháp nhiều phen điêu đứng[4]. Trước tình hình đó, quân Pháp vô cùng lo sợ đã phải điều quân từ Lai Châu, Sơn La, Yên Bái đến đàn áp phong trào, tìm cách tiến sâu vào căn cứ của nghĩa quân ở Pu Nhi, Long Hẹ. Nhưng nghĩa quân đã dựa vào núi rừng hiểm trở và được nhân dân che chở, giúp đỡ, cơ động đánh du kích, vừa tránh các cuộc giao tranh lớn để bảo toàn lực lượng, thừa lúc kẻ thù sơ hở tiến đánh làm chúng tổn thất nặng nề. Mùa hè năm 1919 và suốt năm 1920, phong trào đã lan rộng khắp vùng rộng lớn, gồm: thượng lưu sông Nậm U, Sầm Nưa và Điện Biên Phủ, trở thành một cuộc khởi nghĩa rộng lớn của cả một dân tộc đứng dậy chống Pháp[5]. Cuộc khởi nghĩa của Pa Chay đã chấm dứt sau 5 năm hoạt động (1918-1922). Mặc dù chưa thực hiện được khẩu hiệu đề ra, song đã gây cho thực dân Pháp và tay sai nhiều thiệt hại nặng.

Hơn 5 năm sau cuộc khởi nghĩa Pa Chay, tháng 01/1927 đã nổ ra cuộc bạo động của những người bị Pháp giam giữ tại nhà tù Lai Châu do Cai Vợi chỉ huy. Lực lượng nổi dậy cướp súng của lính gác, đánh chiếm trại lính khố xanh, tiêu diệt lính khố đỏ khi lính khố đỏ xuống ứng cứu[6]. Trước sức mạnh của địch, cuộc nổi dậy bị dập tắt sau hai ngày, phần lớn anh em tù nổi dậy bị giết hoặc bị bắt, số còn lại chạy trốn vào rừng. Cuộc bạo động do Cai Vợi

---

[4] Thực dân Pháp đã sớm nhận rõ sự nghiêm trọng của phong trào và phải thú nhận: "Thời kỳ đầu của cuộc tác chiến đã cho thấy rõ không phải chúng ta (tức quân Pháp) chỉ phải đương đầu với một lũ giặc cỏ có từ 80 đến 100 tay súng mà thôi, mà thực ra đã phải đối phó với cả dân tộc".

[5] Quân Pháp thú nhận: "ảnh hưởng của Pa Chay không chỉ bó hẹp trong một địa phương mà đã toả khắp cả núi rừng rộng trên 4 vạn cây số vuông, bao gồm khu vực người Mông ở phía tây trên các dãy núi hai bên bờ sông Nậm U (Thượng Lào), phía Điện Biên Phủ, Long Hẹ, Pú Nhung, Tủa Chùa, phía Sầm Nư¬a, Trấn Ninh..."

[6] Tên đại tá Hru, chỉ huy Đạo quan binh Lai Châu thú nhận: "Đó là một việc trầm trọng, khiến cho nhiều người Âu (Pháp) và khoảng 15 người bản xứ bị thiệt mạng".

lãnh đạo đã thể hiện tinh thần chiến đấu dũng cảm của những người tù trước uy lực và xiềng gông của thực dân Pháp.

Cùng thời gian đó, một lực lượng nghĩa quân tập trung trên đất Trung Quốc do Đèo Văn Hoán chỉ huy, nhân lúc kẻ thù sơ hở đã trở về về nước tấn công đồn Mường Nhé (Mường Tè), uy hiếp địch ở Lai Châu. Khi nghe tin cuộc nổi dậy do Cai Vợi chỉ huy thất bại, Đèo Văn Hoán bèn cho rút quân.

Những cuộc đấu tranh của nhân dân các dân tộc Lai Châu mặc dù bị thất bại nhưng là những minh chứng nói lên truyền thống yêu nước, đoàn kết gắn bó của các dân tộc anh em, từ miền xuôi đến miền ngược đã cùng nhau đấu tranh kiên cường, buất khuất chống lại kẻ thù xâm lược và bè lũ tay sai.

Ngày 03/02/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam, do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, ra đời. Lấy chủ nghĩa Mác - Lê Nin làm nền tảng tư tưởng, Đảng đã vạch ra đường lối đúng đắn cho cách mạng Việt Nam. Có Đảng trực tiếp lãnh đạo, cuộc chiến đấu chống thực dân Pháp, phát xít Nhật và bè lũ tay sai của nhân dân cả nước liên tiếp giành thắng lợi. Tổng khởi nghĩa tháng Tám (1945) thắng lợi trên phạm vi cả nước, Ngày 02/9/1945, nước Việt Nam Dân chủ cộng hoà ra đời.

Ở Lai Châu, dưới ánh sáng của Đảng, tuy ảnh hưởng của tổng khởi nghĩa tháng Tám chưa đến được với nhân dân các dân tộc nơi đây nhưng tin tức hoạt động cách mạng từ khắp nơi dội về, đặc biệt là ở Sơn La và các tỉnh lân cận, làm náo nức những người yêu nước. Ở Quỳnh Nhai nhân dân đã nổi dậy cướp chính quyền; nhân dân Lai Châu tổ chức treo cờ đỏ sao vàng; ở thị xã Lai Châu tổ chức thương thuyết thành lập chính quyền cách mạng..., mặc dù chưa thành công, nhưng các cuộc thương thuyết và đấu tranh, khởi nghĩa đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu.

Sau cách mạng tháng Tám (1945), được sự quan tâm của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, các đội vũ trang tuyên truyền đã vào Lai Châu xây dựng dẫn tới sự ra đời của Đảng bộ Lai Châu để lãnh đạo nhân dân các dân tộc đoàn kết, một lòng theo Đảng tiến hành kháng chiến.

Phần thứ hai
NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG XÂY DỰNG, CHIẾN ĐẤU VÀ TRƯỞNG THÀNH CỦA LLVT NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

I. KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC VÀ SỰ RA ĐỜI CỦA LLVT LAI CHÂU

Ngày 03/02/1930, Đảng cộng sản Việt Nam ra đời, đánh dấu bước ngoặt vĩ đại của cách mạng nước ta. Ngay khi ra đời, Đảng đã đề ra đường lối giải

phóng dân tộc theo con đường vô sản và khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam.

Tháng 5/1940, phát xít Đức tấn công nước Pháp, Pháp nhanh chóng đầu hàng. Nhân cơ hội này, phát xít Nhật đem quân đánh chiếm Đông Dương. Ngày 22/9/1940, quân Nhật từ Quảng Tây (Trung Quốc) tấn công Lạng Sơn, mở đầu thời kỳ xâm lược của Nhật ở Việt Nam. Từ đây nhân dân ta chịu hai tầng áp bức của Pháp và Nhật.

Khi Nhật vào Đông Dương, chúng âm mưu ép thực dân Pháp để độc chiếm vùng Tây Bắc nước ta. Qua con đường Thái Lan, đường số 41, phát xít Nhật đã cho một số tên gián điệp đội lốt lái buôn để nắm mọi hoạt động của Pháp cũng như về kinh tế để sau này có thể khai thác được[7], đồng thời ngấm ngầm xây dựng một số cơ sở để làm chỗ dựa, đó là bọn chiêu hoà thân Nhật như anh em Bang trưởng người Hoa là Trương Ky ở Điện Biên, tên Quang Sáng ở Tuần Giáo. Bọn này núp dưới danh nghĩa buôn bán, song thực chất làm gián điệp cho Nhật[8]. Mâu thuẫn sâu sắc về quyền lợi giữa Pháp và Nhật ở Đông Dương ngày càng gay gắt, ngày 09/3/1945, quân Pháp bị truy đánh ráo riết, quân Nhật tràn vào Lai Châu theo hai hướng: từ Lào Cai qua Sa Pa, Phong Thổ vào thị trấn Lai Châu và từ Sơn La theo đường số 41 qua Tuần Giáo lên thị trấn Lai Châu. Các cuộc giao chiến giữa Nhật và Pháp xảy ra chủ yếu trên đường tiến quân, quân Pháp vừa chống cự, vừa rút lui. Sau khi một số bị giết và bị bắt, số quân Pháp còn lại do tướng Alếch xăngđri (Alessandri) chỉ huy cùng bọn tay sai đầu sỏ Đèo Văn Long, Đèo Văn Ân... chạy sang Vân Nam (Trung Quốc) tạm trú, nương nhờ vào Mỹ, Tưởng, chờ thời cơ quay lại Lai Châu.

Chiếm lại được Lai Châu, quan hai Ôbata được Đèo Văn Mun giúp sức đã cho xây dựng, tổ chức bộ máy cai trị của Nhật từ tỉnh đến thôn bản. Các tiểu đoàn quân Nhật đóng trong thị trấn, còn sở chỉ huy đặt tại Đồi Cao. Chúng tổ chức hành quân đánh chiếm hầu hết các châu trong tỉnh. Trên cơ sở bộ máy cai trị cũ của Pháp, Nhật lựa chọn, sử dụng những người trước đây không ăn cánh với Pháp như tri châu Đèo Văn Mun được đặt vào ghế tỉnh trưởng, Đèo Văn Can (con trai Đèo Văn Kháng) thời Pháp làm chánh tổng Sình Hồ và Luân Châu được cử làm phó tỉnh trưởng[9]. Nhật đốc thúc tay sai tăng cường bóc lột nhân dân. Thông qua các sắc thuế từ thời Pháp như: thuế ruộng, thuế thân… chúng còn bắt nhân dân phải nộp lương thực, thực phẩm

[7] Như tên Ôbata mở cửa hiệu buôn bán ở thị trấn Lai Châu

[8] Khi Pháp phát hiện được những hoạt động gián điệp trên, Ôbata đã trốn khỏi Lai Châu trước ngày Nhật đảo chính Pháp.

[9] Hệ thống tay sai của Nhật cơ bản vẫn là bọn tay chân cũ của Pháp. Nhật chỉ gạt bỏ và tiêu diệt những tên tay sai cũ vẫn còn quan hệ với Pháp. Hệ thống tổ chức vẫn giữ như thời Pháp, chỉ thay đổi bằng các tên mới như: tỉnh trưởng, phủ trưởng, châu trưởng.

để nuôi lính, phải đi phu làm đường, làm cầu, cống. Ngoài ra, chúng còn ra sức khai thác khoáng sản quý của Lai Châu như: Chì ở Nậm Mạ, bắt mỗi gia đình người Mông ở Tủa Chùa nộp 10kg lưu huỳnh để làm thuốc nổ theo phương pháp thủ công. Gia đình nào nộp không đủ theo quy định đều bị bắt và đánh đập tàn nhẫn. Chính sách cai trị, bóc lột sức lao động và và vơ vét của cải của Nhật khiến đời sống nhân dân các dân tộc Lai Châu càng thêm cực khổ, đói nghèo và tăm tối. Mâu thuẫn giữa nhân dân các dân tộc Lai Châu với phát xít Nhật và bè lũ tay sai ngày càng trở nên gay gắt.

Sau cách mạng tháng Tám thành công, được sự quan tâm của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ tháng 11/1945 đến năm 1949, các đội vũ trang tuyên truyền của bộ đội Tây Tiến, đội xung phong Quyết Tiến vào Lai Châu xây dựng đã dẫn tới sự ra đời của tổ chức vũ trang cách mạng đầu tiên ở Lai Châu (7/1949), Ngày 01/10/1949 Chi bộ vũ trang Lai Châu thành lập; Ngày 12/12/1949, Ban Cán sự Đảng tỉnh tổ chức thành lập 3 đội công tác hậu địch và 1 tổ văn phòng về công tác ở các huyện: Quỳnh Nhai, Tuần Giáo, Điện Biên, xây dựng mỗi huyện thành một căn cứ địa (khu du kích).

Ở thời kỳ này, mặc dù LLVT tỉnh mới được tổ chức, vũ khí trang bị còn thô sơ, kinh nghiệm chiến đấu còn ít, song với lòng yêu nước và tinh thần quyết chiến, quyết thắng đã liên tiếp lập công. Ngày 22/5/1950, tổ phục kích của đội xung phong Quyết Tiến và dân quân du kích Lai Châu chặn đánh địch ở Mường Phăng trên đường chúng chuyển quân từ Mường Thanh lên tiếp viện cho Sa Dung. Ngày 25/5/1950, du kích Lai Châu phối hợp với bộ đội Trung Dũng phục kích đánh địch tại Tư Làng. Từ ngày 10 đến 12/6/1950, tiểu đội du kích thoát ly xã Quang Trung đã tổ chức đánh 2 trận khi địch từ Sa Dung ra càn quét hai bản Chống Co Táu và Chống Phán Sảo. Ngày 29/6/1950 dân quân du kích Lai Châu phối hợp với bộ đội chủ lực tổ chức phục kích ở đường Chiềng Lao, Bản Pi, tiêu diệt 32 tên, làm bị thương gần 100 tên, thu 12 súng trường và nhiều đạn dược các loại. Ở huyện Tuần Giáo, du kích Pú Nhung đã phối hợp với 1 tiểu đội của đội xung phong Quyết Tiến tổ chức đánh 3 trận vào các ngày 10, 18 và 22/6/1950, tiêu diệt và làm bị thương nhiều tên địch, thu gần 2 tấn lương thực..., ở hướng Quỳnh Nhai, ta đã vận động được 21 lính khố xanh bỏ hàng ngũ địch trở về với cách mạng.

Tháng 8/1950, Trung đội bộ đội địa phương huyện Tuần Giáo được thành lập có 36 đội viên, Đồng chí Vừ Tòng Mua làm trung đội trưởng, đồng chí Hoàng Hành làm chính trị viên kiêm trung đội phó. Tháng 11/1950 trung đội bộ đội địa phương huyện Điện Biên thành lập, có 50 đội viên do đồng chí Mùa Sống Lử làm trung đội trưởng, đồng chí Xương làm trung đội phó.

Ngày 30/12/1950, Bộ Tư lệnh Liên khu Việt Bắc quyết định bổ nhiệm đồng chí Hoàng Đông Tùng, nguyên uỷ viên Ban cán sự Đảng tỉnh, Đội trưởng đội tuyên truyền vũ trang Lai Châu làm Tỉnh đội trưởng Tỉnh đội Lai Châu (không có cơ quan tỉnh đội).

Tháng 9/1951 tại Tuần Giáo, địch tổ chức 4 trận càn vào Pú Nhung, Đồng chí Sùng Phái Sinh và du kích xã, dựa vào rừng núi hiểm trở đánh trả, bắn chết 3 tên địch, làm nhiều tên khác bị thương, bảo vệ an toàn khu căn cứ. Ngày 20/10/1951, Ban cán sự Đảng liên huyện Tuần - Lai tổ chức đánh đồn Hát Húa, tiêu diệt 2 tên đầu sỏ Tạo Bản và Cai È...

Đầu tháng 2/1952, thực hiện chỉ thị của Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Liên khu uỷ Việt Bắc, Ban cán sự Đảng tỉnh họp hội nghị mở rộng nhằm quán triệt chỉ thị cấp trên và đề ra những nhiệm vụ cấp bách trước mắt. Hội nghị chủ trương tăng cường bộ máy chính quyền các cấp để chỉ đạo kháng chiến, củng cố LLVT và bán vũ trang, xây dựng phương án đánh địch, phù hợp với điều kiện khả năng của địa phương.

Ngày 29/02/1952, tại Bảo Hà (Yên Bái) căn cứ vào quyết định của Chính phủ về việc thành lập các Ban chỉ huy tỉnh đội, huyện đội, xã đội; Tỉnh đội Lai Châu được thành lập[10] do đồng chí Phạm Duy Tiến làm Tỉnh đội trưởng, đồng chí Hoàng Hoa Thưởng - Uỷ viên Ban cán sự Đảng tỉnh làm Chính trị viên, đồng chí Nguyễn Long Bảo làm Trưởng ban Tham mưu, đồng chí Nguyễn Việt Tước làm Trưởng ban Chính trị, đồng chí Nông Quốc Long làm Trưởng ban Cung cấp. Các huyện đội bộ, xã đội bộ ở các địa phương trong tỉnh cũng lần lượt được thành lập[11].

Từ ngày 14/10/1952 đến 26/10/1952 ta mở chiến dịch Tây Bắc. Sau 13 ngày đêm chiến đấu, bộ đội ta đã quét sạch quân địch ra khỏi khu vực giữa sông Hồng và sông Đà, từ Vạn Yên đến Quỳnh Nhai. Trong hai đợt chiến dịch, quân ta vượt sông Đà đánh vào Mộc Châu, Yên Châu buộc địch phải co cụm vào Nà Sản. Mũi vu hồi của ta đánh vào phía sau lưng địch tại Bắc Sơn La và Nam Lai Châu, giải phóng nhiều vùng rộng lớn, đẩy địch về sát huyện lỵ Sình Hồ, thị trấn Lai Châu và huyện Mường Tè. Chiến dịch Tây Bắc kết thúc thắng lợi, quân và dân ta đã tiêu diệt 6.029 tên địch, giải phóng 28.800km^2 với 25 vạn dân, phá tan âm mưu lập "Xứ Thái tự trị" của địch...

Trong trận chiến đấu phục kích trên Sông Đà, tại khu vực Nậm Mạ (29/4/1953) của Đại đội 815 bộ đội chủ lực tỉnh đã bắn chìm 5 thuyền vận tải,

---

[10] Lúc đó gọi là Tỉnh đội bộ Dân quân Lai Châu. Tỉnh đội bộ Dân quân Lai Châu chính là tiền thân của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lai Châu ngày nay.

[11] Ngày 13/3/2001 Bộ Tư lệnh Quân khu 2 ra Quyết định số 39/QĐ/BTL công nhận ngày 29/02/1952 là ngày truyền thống của LLVT Lai Châu.

bắn hỏng 1 ca nô đi tuần tiễn của địch, tiêu diệt tại chỗ 30 tên, làm bị thương 9 tên, thu 5 khẩu súng các loại và nhiều đồ dùng quân sự khác.

Đầu năm 1953, ta đã tổ chức bao vây lùng bắt được 39 tên biệt kích nhảy dù xuống Mường Thanh, bao vây gọi hàng bọn phản động do bọn Vàng Trống, Vàng Nhè Sùng cầm đầu, vận động được 16 gia đình gồm 120 người mang súng trở về với kháng chiến.

Đến tháng 6/1953, thực hiện chỉ thị của trên, toàn tỉnh đã xây dựng được 5 đại đội: Đại đội 815 (của tỉnh), Đại đội 805 (Quỳnh Hồ), Đại đội 810 (Tuần Lai), Đại đội 820 (Điện Biên), Đại đội 825 (Thuận Châu) và cơ quan Tỉnh đội bộ, tổng quân số có 616 cán bộ chiến sĩ. Các huyện vừa được giải phóng đều tổ chức các tổ du kích ở hầu khắp các xã, quân số lên tới 745 người. Đến tháng 9/1953, lực lượng du kích và tự vệ toàn tỉnh đã phát triển tới 2.572 người.

Từ ngày 23/10/1953 đến 10/11/1953 LLVT tỉnh Lai Châu đã phối hợp với bộ đội chủ lực mở chiến dịch tiễu phỉ ở Thuận Châu. Kết quả, ta gọi hàng và bắt sống 2.300 tên, thu 39 trung liên, 859 súng trường. Huyện Thuận Châu với số dân 20.000 người được hoàn toàn giải phóng, 1.600 thanh niên bị ép theo phỉ đã quay trở về làng bản làm ăn sinh sống...

Trong chiến cuộc Thu Đông (1953 - 1954) mà đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử, nhân dân các dân tộc Lai Châu đã tự nguyện tham gia đóng góp 2.666 tấn gạo, 266 tấn thịt, 210 tấn rau xanh; huy động 16.972 dân công bằng 568.139 ngày công, 348 ngựa thồ, 38 thuyền mảng, hơn 25.070 cây gỗ các loại để chống lầy làm đường cho xe pháo, bộ đội hành quân.

Từ đầu tháng 3 đến hết tháng 4/1954, bộ đội địa phương và dân quân du kích các huyện phía Bắc Lai Châu có sự tăng cường lực lượng của bộ đội chủ lực, đã đập tan các cụm phỉ lớn ở Mường Tè, Sìn Hồ, Mường Lay, Quỳnh Nhai, tiêu diệt 88 tên, bắt sống 120 tên, thu 867 khẩu súng các loại... góp phần quan trọng cùng quân dân cả nước làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ lịch sử, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta.

II- TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kết thúc thắng lợi, miền Bắc hoàn toàn giải phóng. LLVT Quân khu đã được củng cố kiện toàn thêm một bước. Bộ đội chủ lực của Quân khu được xây dựng theo hướng cách mạng, chính quy, từng bước hiện đại, sẵn sàng chiến đấu cao, đáp ứng nhiệm vụ bảo vệ vùng Tây Bắc của Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế tại 6 tỉnh Bắc Lào. Bộ đội địa phương và DQTV được phát triển rộng khắp đã tham gia tích cực

cùng bộ đội chủ lực diệt phỉ trừ gian, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

Những thành tích và chiến công xuất sắc đóng góp vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đặc biệt là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (1954) đã cổ vũ quân và dân trên địa bàn tỉnh quyết tâm vượt mọi khó khăn, gian khổ xây dựng địa bàn tỉnh thành khu vực vững mạnh về chính trị, kinh tế, văn hoá và an ninh - quốc phòng. Quân và dân Lai Châu đã tích cực nỗ lực, cùng lúc khắc phục khó khăn chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam và bắt tay vào xây dựng CNXH ở miền Bắc.

Theo chủ trương của Đảng và Nhà nước, Khu tự trị Việt Bắc và Khu tự trị Tây Bắc ra đời. Lai Châu thuộc Khu tự trị Tây Bắc.

Tháng 06/1959, Phân khu quân sự Lai Châu được thành lập (vì cấp tỉnh không còn). Phân khu quân sự Lai Châu lần lượt do các đồng chí Đàm Quốc Chủng, Đinh Kim Sơn làm Phân khu trưởng, đồng chí Nguyễn Văn Ba làm Chính trị viên - Bí thư Ban cán sự.

Tháng 10/1962, cấp tỉnh được thành lập lại, cấp châu đổi thành huyện. Về mặt tổ chức LLVT phân khu quân sự Lai Châu chuyển thành Tỉnh đội Lai Châu, đổi tên các châu đội thành huyện đội. Đến tháng 10/1971, tỉnh đội Lai châu được chuyển thành Bộ CHQS tỉnh Lai Châu[12].

Trong những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, lực lượng vũ trang Lai Châu thường xuyên được củng cố, kiện toàn: Năm 1954-1955, bộ đội địa phương tỉnh có 1 tiểu đoàn (dBB 287). Năm 1959 - 1962, bộ đội chủ lực phân khu quân sự Lai châu có 1 tiểu đoàn (dBB 907); Năm 1965 - 1966 có 1 tiểu đoàn (dBB 424); 1 trung đội 12,7 ly; 3 đại đội và 1 trung đội bộ đội địa phương huyện (phiên hiệu cBB 812 Điện Biên; cBB840 Mường Tè; cBB 835 Sìn Hồ). Năm 1967-1969, có 2 đại đội pháo 12,7 ly (phiên hiệu c3 + c4), 2 đại đội bộ binh (cBB811; cBB812); 1 trung đội bộ binh 840.

Từ tháng 9/1969 đến 7/1971, lực lượng vũ trang tỉnh có 1 Tiểu đoàn 907A gồm có 4 đại đội (C1, C2, C3, C4). Tháng 11/1971 đến năm 1975 Tiểu đoàn 907B gồm 4 đại đội (phiên hiệu dBB 907) và 1 Đại đội 815 (phiên hiệu cBB815) được thành lập.

---

[12] Bộ CHQS tỉnh Lai Châu (thời kỳ chống Mỹ) lần lượt do các đồng chí Đinh Kim Sơn, Giàng A Páo là Chỉ huy trưởng; các đồng chí Đinh Kim Sơn, Nguyễn Đức Năm, Nông Hoàng Thọ là Chính uỷ; các đồng chí Lê Văn Lương, Lê Thanh Tùng, Điêu Chính Một, Mùa A Páo, Đỗ Thi làm Phó chính uỷ; các đồng chí Nông Thiết Vũ, Sùng Quý Chịa là Chỉ huy phó; các đồng chí Phạm Nghiệp, Nguyễn Văn Việt là Tham mưu trưởng.

Dân quân tự vệ: năm 1963 có 11.257 người, 1964 có 12.798 người, 1965 có 13.896 người, 1967 có 19.286 người, 1968 có 21.033 người, 1969 có 23.555 người, 1972 có 25.085 người, 1975 có 27.678 người. So với dân số thì lực lượng dân quân tự vệ chiến tỷ lệ năm thấp nhất là 6,70 % (1965), năm cao nhất là 13,20% (1969).

Thực hiện nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ thành quả chủ nghĩa xã hội trên miền Bắc, làm tròn nhiệm vụ quốc tế; đồng thời tích cực chi viện cho cách mạng miền Nam tiến tới giải phóng miền Nam, thống nhất tổ quốc, LLVT Lai Châu dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ địa phương, sự giúp đỡ của chính quyền các cấp và nhân dân các dân tộc đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ quốc tế ở 4 tỉnh Bắc Lào; chỉ tính riêng từ năm 1966 đến 1973 hoạt động ở chiến trường Bắc Lào, bộ đội địa phương và DQTV Lai Châu đã đánh 150 trận lớn, nhỏ, diệt 487 tên địch, bắn bị thương 142 tên, bắt sống 219 tên, gọi hàng 541 tên, phá huỷ và phá hỏng 3 máy bay T28, bắn chìm 9 xuồng chiến đấu, thu 721 súng các loại, trong đó có 19 súng cối, 5ĐKZ, 11 B40, 3 Đại liên, 29 Trung liên, 28 đài vô tuyến điện và nhiều quân trang quân dụng khác, bảo vệ và xây dựng cơ sở vùng giải phóng ở 2 huyện, 13 xã, 121 bản, với 9.812 người. Trong chiến công trên của lực lượng vũ trang Lai Châu phải kể đến những thành tích của các Đại đội 811, Đại đội 812, Đại đội 12,7 ly (C34), Trung đội 840, Tiểu đoàn 907A, 907B bộ đội địa phương tỉnh, đại đội Dân quân du kích huyện Mường Tè, Đại đội Dân quân du kích huyện Tuần Giáo, đại đội Dân quân du kích huyện Phong Thổ... với những trận đánh xuất sắc, điển hình như tiêu diệt căn cứ phỉ ở Si Ca Hồ, Pu Ta Cọ trong chiến dịch 800, trận đánh vào Nậm Hang, Nậm On trong chiến dịch Nậm Hang, Nậm On, Pu Ta Cọ (1967 - 1968), trận tập kích vào sân bay Luông Pha Băng (1972), trận Xen Ha Núc ngày 18/01/1973....Những chiến công vang dội đó mãi là niềm tự hào trong lòng nhân dân các dân tộc Lai Châu và nhân dân các tỉnh Bắc Lào.

Từ tháng 5/1965 đến cuối năm 1972, Lai Châu đã xây dựng được thế trận chiến tranh nhân dân đất đối không rộng khắp, cùng quân và dân cả nước đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ra miền Bắc, LLVT Lai Châu (gồm chủ yếu là lực lượng phòng không của bộ đội địa phương, dân quân tự vệ), đã phối hợp đánh trả máy bay địch 648 trận, bắn rơi 14 máy bay phản lực hiện đại của địch, bắn bị thương 45 chiếc khác. Đặc biệt, nhiều nơi, dân quân tự vệ các dân tộc đã dùng súng bộ binh độc lập bắn rơi, bắn bị thương máy bay phản lực của Mỹ như: dân quân xã Thanh An, dân quân xã Búng Lao - Tuần Giáo, dân quân xã Sính Phình - Tủa Chùa..., bảo vệ vững chắc hậu phương Lai Châu. Đó là những biểu hiện sinh động của thế trận phòng không nhân dân Việt Nam đánh thắng vũ khí, phương tiện chiến tranh

hiện đại của Mỹ, góp phần tô thắm thêm truyền thống anh dũng, chiến thắng, làm sáng ngời chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam.

Trong sự nghiệp giải phóng miền Nam và làm nghĩa vụ quốc tế giúp nước bạn Lào anh em từ 1965-1975 đã có 9.274 thanh niên ưu tú con em các dân tộc lên đường nhập ngũ, tham gia chiến đấu trên các chiến trường. Nhân dân các dân tộc trong tỉnh Lai Châu đóng góp trên 65 vạn ngày công đi chiến đấu và phục vụ chiến trường. Nhiều đồng chí được vinh dự vào Nam chiến đấu, chia lửa cùng đồng bào miền Nam ruột thịt và đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, góp phần làm nên chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng 30/4/1975 thu non sông về một mối.

III. TRONG CÔNG CUỘC XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Đại thắng mùa Xuân 1975 mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã kết thúc cuộc chiến tranh giải phóng trường kỳ của dân tộc ta. Cách mạng nước ta bước sang kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Do yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới, ngày 15/5/1976, Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký Sắc lệnh số 45/LCT sáp nhập Quân khu Tây Bắc và Quân khu Việt Bắc thành Quân khu I, tỉnh Lai Châu nằm trong địa bàn của Quân khu I.

Ngày 26/5/1978, trước tình hình quốc tế có nhiều diễn biến phức tạp, bọn phản động Pôn Pốt được sự hỗ trợ của các thế lực phản động quốc tế gây ra nạn diệt chủng ở Cam Pu Chia và ngang ngược tiến hành chiến tranh xâm lược ở biên giới Tây Nam nước ta; đồng thời trên tuyến biên giới phía Bắc, các thế lực phản động ráo riết chuẩn bị chiến tranh xâm lược. Hội đồng Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra quyết định tách 5 tỉnh thuộc Quân khu I là: Hà Tuyên, Hoàng Liên Sơn, Vĩnh Phú, Sơn La, Lai Châu thành lập Quân khu 2. Từ đó đến nay, lực lượng vũ trang Lai Châu được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng uỷ, Bộ Tư lệnh Quân khu 2 và Tỉnh uỷ Lai Châu.

Ngày 14/9/1978, tình hình biên giới phía Bắc có nhiều diễn biến phức tạp, Ban chỉ huy quân sự thống nhất tiền phương được thành lập. Đồng chí Trung tá Phùng Kỉnh - Chỉ huy phó Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh được chỉ định làm Chỉ huy trưởng, đồng chí Nguyễn Xuân Hưng - Tỉnh uỷ viên, Bí thư Huyện uỷ Phong Thổ làm Chính uỷ, các đồng chí Trần Duy Nhạc - Phó giám đốc Công an tỉnh, đồng chí Giàng Páo Ly - Phó Chính uỷ công an nhân dân

vũ trang, đồng chí Trịnh Bá Côn - Chủ nhiệm chính trị Bộ CHQS tỉnh làm Phó Chính uỷ.

Lực lượng vũ trang Lai Châu thời kỳ này cũng thường xuyên được củng cố, kiện toàn. Đến tháng 9/1978, bộ đội địa phương tỉnh có 2 trung đoàn (eBB741và eBB193), 1 tiểu đoàn pháo mặt đất (d25), 1 tiểu đoàn pháo phòng không (d24), 1 tiểu đoàn đặc công (d21), 5 tiểu đoàn bộ đội địa phương của các huyện: d2 Sìn Hồ, d5 Phong Thổ, d1 Mường Tè, d3 Mường Lay, d8 Điện Biên, 2 đại đội ở 2 huyện Tuần Giáo và Tủa Chùa. Lực lượng dân quân tự vệ đã phát triển lên tới 36.515 người. Đồng thời Lai Châu tổ chức tiếp nhận 15.000 lao động ở vùng xuôi lên tăng cường ở những địa bàn trọng điểm để làm nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc từ năm 1976 đến 1979, đã có hàng ngàn thanh niên ưu tú là con em các dân tộc Lai Châu lên đường nhập ngũ, tham gia chiến đấu ở các chiến trường. Riêng năm 1979 đã có 3.480 thanh niên lên đường làm nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc, nhiều đồng chí đã lập công xuất sắc[13].

Từ 3/1980 đến tháng 5/1981, thực hiện Nghị quyết số 22 của Bộ Chính trị và Quyết định của Chính phủ về việc chuyển lực lượng Công an vũ trang từ Bộ Nội vụ sang Bộ Quốc phòng. Ở Lai Châu, Bộ đội Biên phòng cũng được sát nhập và trở thành 1 bộ phận thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh. Đồng chí Sa Văn Sinh - Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Biên phòng tỉnh được chỉ định làm Phó Chỉ huy trưởng Biên phòng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh. Lực lượng bộ đội địa phương tỉnh thời kỳ này được tổ chức thêm 1 trung đoàn đặc công (e823), 1 trung đoàn bộ binh (eBB880) và 1 tiểu đoàn bộ binh (dBB7). Ở các huyện có thêm 1 tiểu đoàn của huyện Tuần Giáo (dBB6). Trường quân sự tỉnh được mở rộng phạm vi đào tạo, từ dạy văn hoá đến đào tạo cán bộ trung đội trưởng bộ binh, tiểu đội trưởng hoả lực. Đến tháng 7/1986, Lai Châu được tăng cường thêm Trung đoàn 191 làm nhiệm vụ thường trực sẵn sàng chiến đấu tại huyện Mường Tè.

Lực lượng dân quân tự vệ cũng được củng cố biên chế đến cấp đại đội ở các xã biên giới, cấp trung đội ở các lâm trường được trang bị súng bộ binh các loại với tổng quân số lên đến 13,6% dân số.

---

[13] Điển hình như anh hùng liệt sỹ Trần Xuân Vinh thuộc c10/d3/e193 trong cuộc chiến đấu bảo vệ chốt điểm tựa cao điểm 880 và các anh hùng liệt sỹ Nguyễn Văn Hiền, Nguyễn Văn Nhâm, Nguyễn Vũ Tráng, Khoàng Văn Tấm, các anh hùng Lừu A Phừ, Hoàng Minh Phương, Vàng A Sình, Tòng Văn Kim... Gương chiến đấu và hy sinh anh dũng của các anh mãi mãi là niềm vinh dự và tự hào trong lòng nhân dân các dân tộc Lai Châu.

Phát huy thành tích đã đạt được trong các cuộc kháng chiến, quân và dân các dân tộc Lai Châu đã tập trung nỗ lực, củng cố tăng cường tiềm lực quốc phòng, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân gắn với thế trận an ninh nhân dân ngày càng vững chắc; chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang Lai Châu, nhất là bản lĩnh chính trị của cán bộ, chiến sỹ và trình độ sẵn sàng chiến đấu của các đơn vị ngày một nâng cao.

Đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ mới, từ năm 1989 đến nay, lực lượng vũ trang Lai Châu có sự điều chỉnh về lực lượng, biên chế, tổ chức. Một số đơn vị trung đoàn, tiểu đoàn trực thuộc tỉnh, huyện được giải thể như: Trung đoàn 191, Trung đoàn 880, Tiểu đoàn 25.... Một số đơn vị được rút gọn làm nhiệm vụ huấn luyện quân dự bị động viên như: Trung đoàn 741, các tiểu đoàn trực thuộc huyện...

Trong điều kiện còn nhiều khó khăn, phức tạp, tình hình thế giới tiềm ẩn nhiều yếu tố khó lường, chủ nghĩa đế quốc tiếp tục đẩy mạnh chiến lược "Diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ chống phá cách mạng nước ta, chúng lợi dụng vấn đề "dân tộc", "tôn giáo", di dịch cư tự do, truyền đạo trái phép, xưng vua... để phá hoại sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta, Lai Châu cùng với các tỉnh trên địa bàn Tây Bắc trở thành một trọng điểm chiến lược trong âm mưu chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng uỷ, Bộ Tư lệnh Quân khu 2, mà thường xuyên trực tiếp là Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh; lực lượng vũ trang tỉnh đã thường xuyên được chấn chỉnh về tổ chức biên chế và không ngừng nâng cao chất lượng về chính trị, tư tưởng, sức chiến đấu. Đảng uỷ, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đã phối hợp chặt chẽ với cấp uỷ, chính quyền địa phương các cấp phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, bám sát thực tiễn lãnh đạo công tác quân sự-quốc phòng của địa phương, xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, đấu tranh chống lấn chiếm, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia, ngăn chặn có hiệu quả di dịch cư tự do, từng bước làm thất bại âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch trên địa bàn, góp phần giữ vững ổn định chính trị, nền quốc phòng toàn dân được củng cố, khu vực phòng thủ từ tỉnh đến huyện được tăng cường, chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang được nâng lên, thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ. Quân dân các dân tộc Lai Châu đã tích cực củng cố phòng thủ, bảo vệ vững chắc biên giới Tổ quốc ở khu vực Pô Tô (xã Huổi Luông, Pa Tần, Sìn Hồ), Sì Lờ Lầu, Pa Nậm Cúm (Phong Thổ) và chiến đấu anh dũng ngoan cường ở điểm tựa 844 của c5 - d64, điểm tựa Mù Sang của c1/d1/e193, các Đồn Biên phòng số 33, đồn 1. Quân và dân các xã Dào San, Ma Ly Chải, Sì Lờ Lầu (Phong Thổ); lâm

trường Huổi Luông (Sìn Hồ)… đã anh dũng chiến đấu đánh bại cuộc tiến công xâm lược của đối phương, loại khỏi vòng chiến đấu 12.275 tên, phá huỷ 04 xe tăng, xe học thép, 04 xe quân sự, 04 giàn hoả tiễu H.12,8; pháo ĐKZ, 05 súng trung liên, 12 súng cối, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia.

V. LỰC LƯỢNG VŨ TRANG TỈNH LAI CHÂU BƯỚC ĐẦU HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ TRONG ĐIỀU KIỆN THÀNH LẬP TỈNH MỚI

Thực hiện Nghị quyết kỳ họp thứ Tư Quốc hội khoá XI về điều chỉnh địa giới hành chính một số tỉnh. Lai Châu được chia tách thành 2 tỉnh: Lai châu và Điện Biên. Ngày 01/01/2004, tỉnh Lai Châu (mới) chính thức đi vào hoạt động. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Đảng uỷ - Bộ Tư lệnh Quân khu 2 mà thường xuyên trực tiếp là của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh Lai Châu, LLVT tỉnh Lai Châu đã nhanh chóng ổn định tổ chức, điều chỉnh kế hoạch phòng thủ, xây dựng phương án tác chiến, bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Trong những năm qua, LLVT tỉnh luôn duy trì thường xuyên, nghiêm túc các chế độ trực SSCĐ, nâng cao chất lượng luyện tập, diễn tập các phương án chiến đấu, phòng chống giảm nhẹ thiên tai - tìm kiếm cứu nạn; trình độ tác chiến của LLVT được củng cố và nâng cao. Nắm vững địa bàn, tham mưu với cấp uỷ, chính quyền địa phương xây dựng các phương án bảo vệ an toàn các ngày lễ lớn. Chỉ đạo tổ chức thành công diễn tập KVPT đạt kết quả tốt, bảo đảm an toàn tuyệt đối; tổ chức rà phá vật cản phục vụ công tác phân giới cắm mốc; bảo vệ an ninh biên giới. Làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tổ chức quán triệt, tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết của Đảng tới cán bộ, đảng viên, quần chúng. Cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành của cấp uỷ, chính quyền các cấp, yên tâm công tác, sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao. Đẩy mạnh các hoạt động văn hoá, văn nghệ, xây dựng môi trường văn hoá trong sạch, lành mạnh; đoàn kết quân dân, đoàn kết nội bộ ngày càng được củng cố vững chắc; dân chủ được đề cao. Làm tốt công tác tuyên truyền vận động quần chúng xây dựng địa bàn vững mạnh; đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lai Châu lần thứ XIV và Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ XVI.

Hưởng ứng phong trào "Quân đội chung sức xây dựng nông thôn mới", *"Quân đội chung tay vì người nghèo*", LLVT tỉnh thường xuyên tăng cường tuyên truyền vận động Nhân dân chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng,

chính sách, pháp luật Nhà nước, năm 2020 tuyên truyền 41 buổi cho gần 5.000 lượt người; tổ chức chiếu phim phục vụ Nhân dân 11 buổi trên 11.000 lượt người xem; tặng quà hộ nghèo trị giá giá 250 triệu đồng. Kết hợp hành quân dã ngoại, làm công tác dân vận và tham gia khắc phục hậu quả thiên tai trên 1.000 ngày công; giúp dân tu sửa nhà ở, trường học, đổ đường bê tông - trên 1.500 ngày công. Phối hợp Bệnh viện Quân y 109 - Quân khu 2 khám, cấp thuốc miễn phí cho gần 2.000 lượt người, tặng quà hộ nghèo trị giá trên 100 triệu đồng. Năm 2021 triển khai xây dựng 24 nhà cho hộ nghèo tại huyện Phong Thổ trên 2.000 ngày công, với số tiền 1,620 tỷ đồng. Vận động cán bộ,chiến sĩ ủng hộ "quỹ vì người nghèo" trên 183 triệu đồng.

Công tác xây dựng lực lượng được củng cố, kiện toàn, kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng đội ngũ đảng viên với xây dựng đội ngũ cán bộ, xây dựng cấp ủy với đội ngũ cán bộ lãnh đạo. Tổ chức thực hiện tốt công tác xây dựng lực lượng DQTV, DBĐV, coi trọng nâng cao chất lượng chính trị. Trong 5 năm (2017-2021) đã tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho hơn 56.000 lượt cán bộ, công chức đạt 100% kế hoạch; phối hợp giáo dục quốc phòng cho 48.860 lượt học sinh, sinh viên, giáo dục quốc phòng toàn dân, góp phần nâng cao nhận thức cho các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và nhân dân về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Công tác phát triển đảng viên trong lực lượng DQTV và DBĐV được quan tâm, trong 5 năm đã kết nạp được 810 đồng chí, nâng tỉ lệ Đảng viên trong DQTV lên 23%. Làm tốt công tác đăng ký và quản lý chặt chẽ nguồn DBĐV, đã xếp 9.360 quân nhân dự bị vào các đơn vị DBĐV đạt 94%; xây dựng đủ 100% đầu mối đơn vị DBDV theo chỉ tiêu được giao. Tổng phương tiện kỹ thuật đăng ký quản lý 2.161 phương tiện; đã xếp 45/45 đạt 100%.

Trong năm 2021, toàn tỉnh có 233/233 (100%) cơ sở huấn luyện DQTV, (gồm 106/106 cơ sở dân quân; 127/127 cơ sở tự vệ). Tổ chức huấn luyện DQTV cho 10.888 người. Tập huấn 30 lớp, quân số 2.384 đồng chí; tập huấn Luật DQTV, DBĐV: 09 lớp cho 2.102 đồng chí. Bồi dưỡng KTQP&AN đối tượng 2: 28 đồng chí; đối tượng 3: 232 đồng chí; đối tượng 4: 1.126 đồng chí; đối tượng già làng, trưởng họ tộc 65 người; giáo viên 9.809; học sinh, sinh viên 12.215 (đạt 100% kế hoạch).

Phần thứ ba
NHỮNG NÉT TRUYỀN THỐNG QUÝ BÁU CỦA LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN LAI CHÂU

Sinh ra và lớn lên trong phong trào đấu tranh cách mạng, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự giúp đỡ của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp, sự nuôi dưỡng, đùm bọc của nhân dân, trong 70 năm qua, LLVT tỉnh Lai Châu đã khắc phục khó khăn gian khổ, vượt qua nhiều thử thách hy sinh, mưu trí sáng

tạo, lập nên nhiều chiến công to lớn, góp phần tô thắm truyền thống vẻ vang của Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng, truyền thống "Trung thành, tự lực, đoàn kết, anh dũng, chiến thắng" của Lực lượng vũ trang Quân khu 2 và truyền thống đấu tranh oanh liệt của nhân dân các dân tộc Lai Châu.

Hơn nửa thế kỷ xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, trải qua các thời kỳ cách mạng, trên chặng đường chiến đấu gian khổ, ác liệt, dù trong chiến đấu, làm nhiệm vụ quốc tế cũng như trong xây dựng làm kinh tế, LLVT Lai Châu luôn thể hiện lòng trung thành tuyệt đối với Đảng, với Tổ quốc và nhân dân.

Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, LLVT Lai Châu đã cùng với nhân dân và các đơn vị bạn chiến đấu dũng cảm, tiêu diệt địch, bảo vệ vững chắc biên giới thiêng liêng của Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế cao cả tại nước bạn Lào. Đặc biệt là trong thời kỳ đổi mới, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, LLVT tỉnh Lai Châu thường xuyên phấn đấu nâng cao sức mạnh của nền quốc phòng toàn dân, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện vững chắc; không ngừng nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu, lấy xây dựng về chính trị làm cơ sở, xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng, giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng trong LLVT, chủ động phòng chống có hiệu quả mọi âm mưu thủ đoạn "Diễn biến hoà bình" "bạo loạn lật đổ" của các thế lực thù địch, giữ vững sự ổn định chính trị trên địa bàn, thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ được Đảng và nhân dân tin yêu giao phó.

Với những thành tích đã đạt được LLVT tỉnh Lai Châu được Đảng, Nhà nước, Chính phủ tặng nhiều phần thưởng cao quý, gồm:

- Tập thể: 01 Huân chương Sao vàng; 01 Huân chương Hồ Chí Minh; 01 Huân chương Độc lập hạng Nhất; 01 Huân chương Độc lập hạng Nhì; 70 Huân chương Chiến công Hạng 1, Hạng 2; 20 Tập thể được tuyên dương danh hiệu đơn vị Anh hùng LLVT nhân dân.

- Cá nhân: có 10 Bà mẹ được tuyên dương danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng LLVT nhân dân; 19 đồng chí được tuyên dương danh hiệu Anh hùng LLVT nhân dân; 133 đồng chí được tặng thưởng Huân, Huy chương trong kháng chiến chống Pháp; 21.302 đồng chí được tặng thưởng Huân, Huy chương trong kháng chiến chống Mỹ; 133 đồng chí được tặng thưởng Huân, Huy chương trong chiến tranh bảo vệ biên giới cùng nhiều phần thưởng cao quý khác.

- Đảng, Nhà nước CHDC nhân dân Lào tặng thưởng Huân, Huy chương cho 1.745 đồng chí là chuyên gia và quân tình nguyện Việt Nam giúp cách mạng Lào.

- LLVT tỉnh Lai Châu được Chủ tịch nước tặng thưởng "Huân chương Bảo vệ Tổ quốc" hạng Nhất, Nhì, Ba.

- Năm 2020 Đảng bộ Quân sự tỉnh được Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Lai Châu tặng Cờ đơn vị xuất sắc nhiệm kỳ 2015-2020; Bộ CHQS tỉnh được Bộ Quốc phòng tặng Cờ thi đua xuất sắc.

- Năm 2021 Bộ CHQS tỉnh được Chính phủ tặng "Cờ thi đua xuất sắc".

Những chiến công và thành tích đó của quân và dân các dân tộc Lai Châu, trước hết bắt nguồn từ sự lãnh đạo sáng suốt và tài tình của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại. Sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên trực tiếp là Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu 2 và Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh. LLVT tỉnh đã không ngừng lớn mạnh và trưởng thành, lập nên bao chiến công, làm tròn nhiệm vụ của một tỉnh vừa là tiền tuyến vừa là hậu phương, đồng thời làm tròn nhiệm vụ quốc tế. Những chiến công đó còn thuộc về Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc ở các địa phương trong tỉnh đã hết lòng cưu mang đùm bọc, thương yêu giúp đỡ cán bộ, chiến sỹ LLVT tỉnh, tạo nên sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân trong sản xuất, chiến đấu, xây dựng kinh tế, củng cố quốc phòng an ninh, chống nghèo nàn lạc hậu, chiến thắng mọi kẻ thù.

Những chiến công đó cũng là sự kết tinh ý chí quyết chiến, quyết thắng, tự lực, anh dũng của LLVT tỉnh đã không ngừng rèn luyện phấn đấu, xây dựng bản lĩnh chính trị, trình độ sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu, sẵn sàng nhận và hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, tô thắm thêm bản chất truyền thống "Bộ đội cụ Hồ" và truyền thống Quân khu 2 "Trung thành - Tự lực - Đoàn kết - Anh dũng - Chiến thắng". Đó là tài sản tinh thần quý báu được tạo ra và bồi đắp không ngừng bằng công sức, xương máu của những anh hùng, liệt sỹ và các thế hệ cán bộ, chiến sỹ trong LLVT tỉnh; bằng sự đóng góp to lớn của nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Những truyền thống, chiến công đó đã và sẽ mãi mãi còn là nguồn sức mạnh tinh thần cổ vũ, động viên mọi cán bộ, chiến sỹ LLVT tỉnh vươn lên hoàn thành xuất sức mọi nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước, Quân đội tin tưởng giao cho trong giai đoạn cách mạng mới[14].

Phần thứ tư
NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM TRONG 70 NĂM XÂY DỰNG, CHIẾN ĐẤU VÀ TRƯỞNG THÀNH CỦA LLVT NHÂN DÂN LAI CHÂU

[14] Bộ CHQS tỉnh hiện nay do đồng chí Đại tá Trần Văn Bắc - Chỉ huy trưởng; Đại tá Thào A Pinh - Chính ủy; Đại tá Nguyễn Văn Chính - Phó Chính ủy; Đại tá Nguyễn Ngọc Lương - Phó Chỉ huy trưởng, TMT; Đại tá Nguyễn Minh Kỷ, Đại tá Hoàng Thanh Bình, Đại tá Nguyễn Phi Long - Phó Chỉ huy trưởng.

1- Thường xuyên quán triệt sâu sắc đường lối chiến tranh nhân dân, quốc phòng toàn dân và những quan điểm cơ bản về xây dựng LLVT của Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của địa phương trong từng thời kỳ, xây dựng LLVT vững mạnh toàn diện, làm nòng cốt xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, làm thất bại mọi âm mưu và hành động chống phá của các thế lực thù địch.

2- Luôn coi trọng việc nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu của LLVT, bảo đảm xây dựng LLVT luôn là lực lượng chính trị, lực lượng chiến đấu trung thành, tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân; ra sức bảo vệ Đảng, bảo vệ nhân dân, sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

3- Thường xuyên chăm lo xây dựng, củng cố, tăng cường khối đoàn kết các dân tộc, đoàn kết quân dân, đoàn kết quốc tế; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và LLVT trong một cơ chế phối hợp hành động thống nhất, góp phần thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

4- Chú trọng củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo toàn diện và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng trong LLVT, bảo đảm sự lãnh đạo vững chắc và có hiệu quả của Đảng trong mọi hoạt động của LLVT và trong mọi tình huống. Gắn công tác xây dựng Đảng, xây dựng LLVT với việc thường xuyên bồi dưỡng, rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị, tính tiền phong gương mẫu, năng lực chỉ đạo và tổ chức hoạt động thực tiễn của đội ngũ cán bộ các cấp, đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

5- Trong quá trình xây dựng LLVT, phải quán triệt sâu sắc tinh thần quốc tế vô sản trong sáng, theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh "giúp bạn là tự giúp mình". Trên tinh thần ấy LLVT tỉnh, trong suốt chặng đường lịch sử ra đời và phát triển của mình lúc nào cũng luôn tích cực, chung sức, chung lòng làm tròn nhiệm vụ quốc tế cao cả.

70 năm qua, dưới dự lãnh đạo của Đảng, được nhân dân các dân tộc tin yêu đùm bọc, phấn khởi tự hào với truyền thống vẻ vang của mình. Cán bộ, chiến sỹ LLVT nhân dân tỉnh nguyện giữ vững và phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng, đoàn kết nhất trí, tiếp bước thế hệ cha anh; vượt qua mọi khó khăn thử thách, kiên định vững vàng, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ, góp phần xứng đáng vào công cuộc xây dựng tỉnh Lai Châu ngày càng vững mạnh, thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới vì mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Bảo vệ vững chắc biên cương của Tổ quốc trong tình hình mới.

KẾT LUẬN

Tự hào với bản chất và truyền thống tốt đẹp, LLVT tỉnh Lai Châu quyết tâm cùng với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đẩy mạnh sự nghiệp CNH, HĐH đất nước; xây dựng địa bàn vững mạnh về chính trị, giàu về kinh tế, mạnh về quốc phòng - an ninh, có đời sống văn hoá, xã hội phát triển, giàu bản sắc; Thực hiện tốt công tác đối ngoại quân sự, giữ gìn và phát huy truyền thống đoàn kết, hữu nghị đặc biệt Việt - Lào; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của đội quân chiến đấu, đội quân công tác, đội quân lao động sản xuất, nguyện mãi mãi xứng đáng là lực lượng chính trị, lực lượng chiến đấu tuyệt đối trung thành, tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân.

Với nguồn sức mạnh vô địch từ nhân dân các dân tộc trong tỉnh, với truyền thống 70 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, LLVT tỉnh sẽ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, lập nên nhiều chiến công, thành tích mới, góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới./.